SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BẮC NINH

**TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

(Giờ dạy ĐMPP và UDCNTT;

(Tham dự hội thi giảng viên dạy giỏi cấp trường 2021 – 2022)

HỌC PHẦN**: PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ CHO TRẺ MẦM NON**

Bài dạy**: THỰC HÀNH TẬP GIẢNG**

*Giảng viên :* Ngô Thị Lanh

*Khoa :* GD Tiểu học – Mầm non

*Lớp dạy :* CĐMN 40C

*Ngày dạy :* Tiết 3 sáng 11/11/2021

*Tiết theo CT :* 34

*Địa điểm* : Phòng E101

**Bài dạy: THỰC HÀNH TẬP GIẢNG**

**(Dạng bài: CHO TRẺ LÀM QUEN CHỮ CÁI MỚI)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1. ***Về kiến thức***

*Sinh viên đạt các yêu cầu:*

- Lập kế hoạch bài dạy, lựa chọn trò chơi phù hợp với đề tài, đối tượng.

- Củng cố bài học, biết nhận xét, đánh giá buổi học.

***2. Về kĩ năng***

*Sinh viên có kĩ năng:*

- Lập kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động củng cố (trò chơi) cho trẻ làm quen chữ cái mới.

- Rèn luyện kĩ năng thuyết trình, kĩ năng phối hợp sử dụng các phương tiện đồ dùng,…

- Rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm.

***3. Tự chủ***

* Sinh viên nhận thức được vị trí, vai trò của hoạt động dạy trẻ làm quen chữ cái mới.
* Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong giờ học.
* Sinh viên có ý thức tự rèn luyện, tự thực hành tập giảng.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

***1. Phương pháp dạy học:***

- Thuyết trình

- Thảo luận nhóm

- Thực hành

- Phân tích, tổng hợp

***2. Phương tiện dạy học:***

a. Phương tiện dạy học: máy tính, ti vi thông minh, phiếu học tập...

b. Tài liệu học tập

**Tài liệu dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, đề cương chi tiết, chương trình chi tiết, …

- Giáo trình chính: Nguyễn Thị Huê, Ngô Thị Lanh, Nguyễn Thị Thắng, Nguyễn Thị Thiêm (2016), Một số học phần đào tạo giáo viên trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, *Tiếng Việt, Văn học*, *Phương pháp phát triển ngôn ngữ,* *Phương pháp làm quen với văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**- Tài liệu tham khảo:**

1. Đinh Hồng Thái (chủ biên) và Trần Thị Mai (2009), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non,*Giáo trình dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non, Nhà xuất bản Giáo dục.

2. Đào Hoàng Mai, Trương Hồng Nga (2010), *Thiết kế hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non*, trẻ 24-36 tháng tuổi (theo chủ đề), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

3. Lê Thị Huệ, Trần Thị Hương, Phạm Thị Tâm (đồng chủ biên) (2010, 2013), *Thiết kế hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non,* trẻ 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi (theo chủ đề), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

4. Thanh Hương (2020), *Tập đánh vần Tiếng Việt theo sơ đồ tư duy*, Nhà xuất bản Hà Nội.

5. Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Hồng (2020), *Bé tập tô*, Biên soạn theo chương trình Giáo dục Mầm non, bé chuẩn bị vào lớp 1, quyển 1,2, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

6. Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Hồng (2020), *Bé tập viết*, Biên soạn theo chương trình Giáo dục Mầm non, bé chuẩn bị vào lớp 1, quyển 1,2, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

 7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non,* Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT.

**III. TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN BÀI GIẢNG**

***1*. *Ổn định lớp học, giới thiệu đại biểu***

***2. Tiến trình lên lớp:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung bài giảng** | **Thời gian** | **Phương pháp** | **Các hoạt động của giảng viên và sinh viên** | **Thiết bị phục vụ bài dạy** |
| **Giảng viên** | **Sinh viên** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG – KIỂM TRA TỰ HỌC**

**Trò chơi: Mở miếng ghép**1. Trong chương trình mầm non, 29 chữ cái được xếp thành bao nhiêu nhóm?a. 10b. 11c. 12Đáp án. 122. Thời gian tổ chức hoạt động: “Làm quen chữ cái mới” cho trẻ 5- 6 tuổi ở trường mầm non là bao nhiêu phút?a. 20 - 25 phútb. 25 – 30 phútc. 30 – 35 phútĐáp án. c. 30 - 35 phút.3. Phần nội dung trong bài: “Làm quen chữ cái mới” gồm có mấy phần?a. 1b. 2c. 3Đáp án: b. 24. Dựa theo tích chất, trò chơi học tập để luyện tập củng cố trong bài ”Cho trẻ làm quen chữ cái mới” được chia làm mấy loại? a. 3b. 2c. 1Đáp án: b. 1 | 4 phút | Trò chơi | GV nêu tên trò chơi: Mở miếng ghép- Cách chơi: Trò chơi có 4 miếng ghép. Mỗi miếng ghép tương ứng với 1 câu hỏi.GV cho SV lựa chọn miếng ghép, GV đọc câu hỏi- SV trả lời. - Luật chơi: Sau khi GV đọc câu hỏi – SV trả lời. SV nào không trả lời được, quyền trả lời thuộc về bạn khác. | Lắng nghe – suy nghĩ – trả lời | Máy chiếu |
| 1. **Nội dung**

- GV nhắc lại cấu trúc bài lập kế hoạch bài dạy: “Cho trẻ làm quen chữ cái mới"KẾ HOẠCH BÀI DẠY LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮHOẠT ĐỘNG LÀM QUEN CHỮ CÁI MỚIChủ đề: Chủ đề nhánh: Đề tài: Độ tuổi: 5-6 tuổiSố lượng trẻ: Thời gian: 30-35 phútNgày soạn: Ngày dạy: Người thực hiện:Đơn vị: **I. Mục đích, yêu cầu:****II. Chuẩn bị:****III. Tiến hành hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Hoạt động của GV | Hoạt động của trẻ |
|  | **1. Ổn định tổ chức*:*** |  |
|  | **2. Nội dung:**2.1. Làm quen với chữ cái2.2. Luyện tập củng cố |  |
|  | **3. Kết thúc** |  |

- GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao của 4 nhómNhóm 1: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC o, ô, ơ (chủ đề: Thế giới động vật)Nhóm 2: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC o, ô, ơ (chủ đề: Thế giới thực vật)Nhóm 3: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC e, ê (chủ đề: Nghề nghiệp)Nhóm 4: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC e, ê (chủ đề: Bản thân)- GV giao nhiệm vụ + Nhóm SV thực hành giảng: Trình bày đúng kế hoạch nhóm mình thực hiện.Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cần thiết cho hoạt động.Tìm vị trí đứng phù hợpTrình bày to, rõ ràng, mạch lạcĐảm bảo đúng thời gian yêu cầuSV trong nhóm: Chú ý lắng nghe, tham gia phối hợp với các thành viên, bổ sung nội dung cần thiết…+ Nhóm SV dự giảng: Ghi chép lại tiến trình bài giảng của nhóm bạn.Ghi chép, đánh giá ưu điểm, nhược điểm trong bài giảng của nhóm bạn theo các tiêu chí..- GV đưa các tiêu chí hướng dẫn cách dự giờ, đánh giá hoạt động: (phụ lục)+ Chuẩn bị+ Ngôn ngữ, tác phong Sư phạm+ Nội dung+ Phương pháp+ Sự phối hợp giữa các thành viên- GV yêu cầu:Nhóm 1: Thực hành tập giảngNhóm 2: Thực hành tập giảngGV yêu cầu các nhóm thảo luận, phát biểu ý kiến, đánh giá (có thể đưa ra ý tưởng khác khi tổ chức hoạt động)- Đại diện nhóm thực hành phản biện, đưa ra ý kiếnGV nhận xét, đánh giá theo các tiêu chí. (khắc sâu nội dung SV còn hạn chế) | 40 phút | Thuyết trìnhThuyết trìnhThuyết trình, đàm thoạiThuyết trìnhThực hànhThực hànhphân tích, đánh giá | Trình chiếu nội dungTrình chiếu nội dung, đọc nhiệm vụ của 4 nhómGV giao nhiệm vụ cho nhóm thực hành giảng – nhóm dự giảngGV đưa các tiêu chí hướng dẫn SV cách dự giờ, đánh giá hoạt độngGV theo dõi tập giảng nhóm 1,2GV cho các nhóm nhận xét, đánh giá bài giảng nhóm 1,2 | Lắng ngheLắng ngheSV lắng ngheSV lắng ngheThành viên nhóm 1, 2 lần lượt lên thực hành giảng. Nhóm khác lắng nghe, nhận xét bài thực hành giảng nhóm 1,2. phản biện (nếu có) | Máy chiếuMáy chiếuTi vi thông minh.Ti vi thông minh. Phiếu đánh giáTi vi thông minh.  |
| 1. **CỦNG CỐ**

Lập kế hoạch, thực hành giảng phần luyện tập củng cố (trò chơi học tập) và phần kết thúc cần đáp ứng các yêu cầu:+ Chuẩn bị+ Ngôn ngữ, tác phong Sư phạm+ Nội dung+ Phương pháp+ Sự phối hợp giữa các thành viên | 2 phút | Khái quát, tổng hợp | Khái quát, tổng hợp. | Sinh viên lắng nghe, phản hồi. | Tivi thông minh |
| **D. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**- Chuẩn bị thực hành tập giảng theo nhóm – tổNhóm 3: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC e, ê (chủ đề: Nghề nghiệp)Nhóm 4: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC e, ê (chủ đề: Bản thân)Nhóm 3, 4 tiếp tục thực hành, gửi kế hoạch bài dạy cho giáo viên, thực hành tổ chức trò chơi học tập dạng bài làm quen chữ cái – quay video gửi lại cho GV.- Chương 7: Phát triển ngôn ngữ cho trẻ chậm nói+ Dấu hiệu nhận biết trẻ bị chậm nói+ Nguyên nhân dẫn tới trẻ chậm nói+ Nguyên tắc dạy ngôn ngữ cho trẻ chậm nói+ Các phương pháp dạy ngôn ngữ cho trẻ chậm nói | 4 phút | Thuyết trình | Giảng viên hướng dẫn SVGiảng viên hướng dẫn SV đọc tài liệu trang 45-56 (Đề cương môn học: PPPTNN cho trẻ MN) | Lắng nghe, ghi chép | Tivi thông minh |

**Rút kinh nghiệm sau tiết giảng:**

- Về nội dung: .......................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

- Về phương pháp: .................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

- Về phương tiện: ….............................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

- Về thời gian: .......................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

- Về sinh viên: ......................................................................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................................................................................................

**V. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình chính: Nguyễn Thị Huê, Ngô Thị Lanh, Nguyễn Thị Thắng, Nguyễn Thị Thiêm (2016), Một số học phần đào tạo giáo viên trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, *Tiếng Việt, Văn học*, *Phương pháp phát triển ngôn ngữ,* *Phương pháp làm quen với văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

2. Đinh Hồng Thái (chủ biên) và Trần Thị Mai (2009), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non,*Giáo trình dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non, Nhà xuất bản Giáo dục.

3. Đào Hoàng Mai, Trương Hồng Nga (2010), *Thiết kế hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non*, trẻ 24-36 tháng tuổi (theo chủ đề), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

4. Lê Thị Huệ, Trần Thị Hương, Phạm Thị Tâm (đồng chủ biên) (2010, 2013), *Thiết kế hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non,* trẻ 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi (theo chủ đề), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

5. Thanh Hương (2020), *Tập đánh vần Tiếng Việt theo sơ đồ tư duy*, Nhà xuất bản Hà Nội.

6. Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Hồng (2020), *Bé tập tô*, Biên soạn theo chương trình Giáo dục Mầm non, bé chuẩn bị vào lớp 1, quyển 1,2, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

7. Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Hồng (2020), *Bé tập viết*, Biên soạn theo chương trình Giáo dục Mầm non, bé chuẩn bị vào lớp 1, quyển 1,2, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

 8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non,* Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT.

 *Bắc Ninh, ngày 2 tháng 11 năm 2021*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **KT. HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Thị Thương** | **TRƯỞNG KHOA****Trần Thị Hồng Minh** | **TRƯỞNG MÔN****Nguyễn Thị Thắng** | **GIẢNG VIÊN****Ngô Thị Lanh** |

**ĐỀ CƯƠNG BÀI GIẢNG**

**Bài dạy: THỰC HÀNH CHO TRẺ LÀM QUEN CHỮ CÁI MỚI**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

1. ***Về kiến thức***

*Sinh viên đạt các yêu cầu:*

- Lập kế hoạch bài dạy, lựa chọn trò chơi phù hợp với đề tài, đối tượng.

- Củng cố bài học, biết nhận xét, đánh giá buổi học.

***2. Về kĩ năng***

*Sinh viên có kĩ năng:*

- Lập kế hoạch bài dạy và tổ chức hoạt động củng cố (trò chơi) cho trẻ làm quen chữ cái mới.

- Rèn luyện kĩ năng thuyết trình, kĩ năng phối hợp sử dụng các phương tiện đồ dùng,…

- Rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm.

***3. Về thái độ***

* Sinh viên nhận thức được vị trí, vai trò của hoạt động dạy trẻ làm quen chữ cái mới.
* Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong giờ học.
* Sinh viên có ý thức tự rèn luyện, tự thực hành tập giảng.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

***1. Phương pháp dạy học:***

- Thuyết trình

- Thảo luận nhóm

- Thực hành

- Phân tích, tổng hợp

***2. Phương tiện dạy học:***

a. Phương tiện dạy học: máy tính, ti vi thông minh, phiếu học tập...

b. Tài liệu học tập

**Tài liệu dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, đề cương chi tiết, chương trình chi tiết, …

- Giáo trình chính: Nguyễn Thị Huê, Ngô Thị Lanh, Nguyễn Thị Thắng, Nguyễn Thị Thiêm (2016), Một số học phần đào tạo giáo viên trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, *Tiếng Việt, Văn học*, *Phương pháp phát triển ngôn ngữ,* *Phương pháp làm quen với văn học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**- Tài liệu tham khảo:**

1. Đinh Hồng Thái (chủ biên) và Trần Thị Mai (2009), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non,*Giáo trình dành cho hệ Cao đẳng Sư phạm mầm non, Nhà xuất bản Giáo dục.

2. Đào Hoàng Mai, Trương Hồng Nga (2010), *Thiết kế hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non*, trẻ 24-36 tháng tuổi (theo chủ đề), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

3. Lê Thị Huệ, Trần Thị Hương, Phạm Thị Tâm (đồng chủ biên) (2010, 2013), *Thiết kế hoạt động có chủ đích, hoạt động góc và hoạt động ngoài trời trong trường mầm non,* trẻ 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi (theo chủ đề), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

4. Thanh Hương (2020), *Tập đánh vần Tiếng Việt theo sơ đồ tư duy*, Nhà xuất bản Hà Nội.

5. Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Hồng (2020), *Bé tập tô*, Biên soạn theo chương trình Giáo dục Mầm non, bé chuẩn bị vào lớp 1, quyển 1,2, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

6. Đặng Thu Quỳnh, Đinh Thị Hồng (2020), *Bé tập viết*, Biên soạn theo chương trình Giáo dục Mầm non, bé chuẩn bị vào lớp 1, quyển 1,2, Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.

 7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non,* Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT..

**III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Yêu cầu chuẩn bị** |
| - GV nhắc lại cấu trúc bài lập kế hoạch bài dạy: “Cho trẻ làm quen chữ cái mới"KẾ HOẠCH BÀI DẠYLĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮGIÁO ÁN: HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN CHỮ CÁI MỚIChủ đề: Chủ đề nhánh: Đề tài: Độ tuổi: 5-6 tuổiSố lượng trẻ: Thời gian: 30-35 phútNgày soạn: Ngày dạy: Người thực hiện:Đơn vị: **I. Mục đích, yêu cầu:****II. Chuẩn bị:****III. Tiến hành hoạt động:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian | Hoạt động của GV | Hoạt động của trẻ |
|  | ***1. Ổn định tổ chức:*** |  |
|  | **2. Nội dung:**2.1. Làm quen với chữ cái2.2. Luyện tập củng cố |  |
|  | 3. Kết thúc |  |

- GV nhắc lại nhiệm vụ đã giao của 4 nhómNhóm 1: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC o, ô, ơ (chủ đề: Thế giới động vật)Nhóm 2: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC o, ô, ơ (chủ đề: Thế giới thực vật)Nhóm 3: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC e, ê (chủ đề: Nghề nghiệp)Nhóm 4: Lập kế hoạch, tổ chức hoạt động “Luyên tập củng cố” (trò chơi học tập ) và “hoạt động kết thúc” trong dạng bài “Cho trẻ làm quen chữ cái mới”. Đề tài: LQCC e, ê (chủ đề: Bản thân)- GV giao nhiệm vụ + Nhóm SV thực hành giảng: Trình bày đúng kế hoạch nhóm mình thực hiện.Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng cần thiết cho hoạt động.Tìm vị trí đứng phù hợpTrình bày to, rõ ràng, mạch lạcĐảm bảo đúng thời gian yêu cầuSV trong nhóm: Chú ý lắng nghe, tham gia phối hợp với các thành viên, bổ sung nội dung cần thiết…+ Nhóm SV dự giảng: Ghi chép lại tiến trình bài giảng của nhóm bạn.Ghi chép, đánh giá ưu điểm, nhược điểm trong bài giảng của nhóm bạn theo các tiêu chí..- GV đưa các tiêu chí hướng dẫn cách dự giờ, đánh giá hoạt động: (phụ lục)+ Chuẩn bị+ Ngôn ngữ, tác phong Sư phạm+ Nội dung+ Phương pháp+ Sự phối hợp giữa các thành viên- GV yêu cầu: Nhóm 1: Thực hành tập giảngNhóm 2: Thực hành tập giảngGV yêu cầu các nhóm thảo luận, phát biểu ý kiến, đánh giá (có thể đưa ra ý tưởng khác khi tổ chức hoạt động)- Đại diện nhóm thực hành phản biện, đưa ra ý kiếnGV nhận xét, đánh giá theo các tiêu chí. | SV lắng ngheSV lắng ngheSV lắng ngheSV ghi chép các tiêu chí đánh giá, nhận xét.SV thực hành tập giảngSV nhóm 1,2 thực hành tập giảngSV nhận xét ưu điểm, hạn chế của nhóm 1,2 |

 *Bắc Ninh, ngày 2 tháng 11 năm 2021*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG MÔN****Nguyễn Thị Thắng** | **GIẢNG VIÊN****Ngô Thị Lanh** |

Nhận xét sau bài dạy:

Phần khái quát trò chơi, nguyên tắc,… để lên trước khi cho HS tiến hành trò chơi hoặc có thể chuyển phần tự học đầu tiên.

Tổ chức trò chơ GV ngồi cùng trẻ k đứng

Sv cho trẻ phát âm ít

Sv ngọng

Sv chơi k hào hứng. nên thiết kế tổ chức trò chơi sôi động vui hơn.

Nhóm 2. Trò chơi SV lấy quá số lượng 10

Phần kế hoạch bài dạy nên trình bày ngắn gọn hơn

Trang phục SV chưa đẹp. Đồ dùng chưa đẹp.

Cần chỉnh về tư thế tác phong sư phạm của sv